

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N)**

Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là Số B L, phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Thanh H: Ông Nguyễn Hoàng Q – Chức danh: Trưởng phòng – Phòng Xử lý nợ M – Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q1.

Địa chỉ: Tòa nhà A, Số A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 286/2025/UQ-CTHĐQT ngày 16/5/2025)

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Hoàng Q:

1/ Ông Trần Hoàng V – Trưởng bộ phận Xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

2/ Bà Nguyễn Anh T - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ. Cùng địa chỉ: C H, phường L, tỉnh Vĩnh Long).

(Theo Giấy ủy quyền số 1253A/2026/UQ-BĐH.NCB, ngày 20/3/2026)

**- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1967**

**2/ Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1967**

Cùng địa chỉ: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (Địa chỉ cũ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long).

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Phú Long, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 tổng số tiền tính đến ngày 23/3/2026 là: 5.232.496.869 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc: 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 226.431.229 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.924.110.628 đồng, nợ lãi chậm trả: 81.955.011 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2026 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 136/22/HĐCV-9383 ngày 17/06/2022 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/136/22/HĐCV-9383 ngày 17/06/2022.

- Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 232A/21/HĐTC-9383 ngày 11/06/2021, số công chứng số 08491 quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 10, diện tích 1880,8 m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở 300,0 m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 1580,8 m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị H1 phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1.

- Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.616.248 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.323.837 đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0004553, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Ngọc Bích**